TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 870/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 744/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1986.

* *Bị đơn:* Ông Lê Hải T, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: 185/72 đường H, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Ngọc C, sinh năm 1986.

* *Bị đơn:* Ông Lê Hải T, sinh năm: 1978.

Cùng địa chỉ: 185/72 đường H, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc C và ông Lê Hải T cùng thỏa thuận

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà C, ông T thống nhất giao hai con chung là Lê Ngọc Thúy A, sinh ngày 10/5/2007 và Lê Ngọc An N, sinh ngày 02/3/2015 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Ông Lê Hải T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Võ Thị Ngọc C. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà C, ông T tự trình bày không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc C và ông Lê Hải T mỗi người chịu 75.000 đồng, bà C tự nguyện nộp thay ông T, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028305 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Ngọc C được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

Ghi nhận bà C, ông T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, giấy chứng nhận kết hôn số 65/KH quyển số 1/2006 ngày 25/4/2006 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Võ Thị Ngọc C và ông Lê Hải T không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú